

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 11/7/2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị H và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 83/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”; theo H định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2023, H định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quàng Thị H; Địa chỉ: B B, xã M Đ, huyện M, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lò Văn Q; Địa chỉ: Bản T C, xã N T, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Quàng Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn Q sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức cưới có sự chứng kiến của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng ngày 06/8/2009. Sau khi đăng ký kết hôn về sống chung với nhau, thời gian đầu chị H và anh Q sống hạnh phúc; nhưng sau thời gian chung sống giữa chị H và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Do

không hạnh phúc nên chị H và anh Q đã ly thân, không còn sống chung như vợ chồng từ nhiều năm nay. Chị H đã nhờ hai bên gia đình khuyên ngăn, hai gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng giữa chị H và anh Q không thể tìm được tiếng nói chung. Sau nhiều lần mâu thuẫn đến tháng 7 năm 2022 chị H đã đưa con về bên mẹ đẻ ở từ đó cho tới nay, chị H và anh Q không còn quan tâm đến nhau. Chị H có gọi điện nói chuyện về việc chị H nộp đơn ly hôn anh Q bảo chị H thích làm gì thì cứ làm anh không đến Tòa án để xem mày có giải quyết được không và anh Q thách thức chị H dốt nhiều.

Đến nay chị H không còn tình cảm với anh Q, bản thân anh Q cũng không mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ và không chịu sửa sai, không tu trí làm ăn cùng với chị H để có kinh tế để bảo đảm cuộc sống nuôi các con. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 và cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013. Nay chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 cho đến khi 18 tuổi hoặc có thay đổi khác và anh Q sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013 cho đến khi 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con riêng: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có

2. Tại bản tự khai ngày 21/4/2023 bị đơn ông Lò Văn Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Q và chị Quảng Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 06/8/2009. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn chúng vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường ngày chưa đến mức trầm trọng như cô H trình bày ở trên. Nguyên nhân mâu thuẫn như vợ tôi trình bày là không đúng. Tuy nhiên hai vợ chồng tôi đã sống ly thân là do cô H tôi tự bỏ về nhà mẹ đẻ. Nay cô H yêu cầu ly hôn đối với anh Q, anh Q không nhất trí ly hôn. Vì vậy đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 và cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013. Anh Q không đồng ý ly hôn nên anh Q không đề nghị phân chia con. Nếu cô H cứ cương quyết xin ly hôn đối với anh Q thì anh Q nhất trí, cô H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 và anh Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013. Việc cấp dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung (phải trả, lấy về): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của thẩm phán: Trong quá trình giải Tờ trình vụ án thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải Tờ trình vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- + Đối với Nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các tài liệu, chứng cứ mà Nguyên đơn cung cấp là bản photo có công chứng hoặc bản chính, đảm bảo đúng quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- + Đối với: Bị đơn không thực hiện đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H ly hôn với anh Q; Giao cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác và anh Q sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013 cho đến khi 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung; không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Quàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 20/3/2023 bà Quảng Thị H nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn Q có địa chỉ: Bản T C, xã N T, thành phố B, tỉnh Đ. Ngày 06/4/2023 chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Quảng Thị H và anh Lò Văn Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Viện kiểm sát để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Quảng Thị H và anh Lò Văn Q kết hôn tại UBND xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 06/8/2009, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh Q đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là vợ chồng bất đồng quan điểm sống do tính tình giữa anh Q và chị H không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Chị H đã nhờ hai bên gia đình khuyên ngăn, hai gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng giữa chị H và anh Q không thể tìm được tiếng nói chung. Sau nhiều lần mâu thuẫn đến tháng 7 năm 2022 chị H đã đưa con về bên mẹ đẻ ở. Nay chị H xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q. Việc mâu thuẫn và điều kiện của chị H và ạm Q đã được UBND xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xác nhận và Tại đơn xin từ chối hòa giải, đơn xét xử vắng mặt ngày 02/6/2023 chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị H khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị

Quàng Thị H được ly hôn với anh Lò Văn Q phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Xét về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn Q có 02 con chung: Cháu thứ nhất Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 và cháu thứ hai Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013. Tại buổi tiếp cận chứng cứ và hòa giải lần 1 anh Q vắng mặt không có lý do; tại buổi tiếp cận chứng cứ và hòa giải lần 2 ngày 25/5/2023 anh Q đã có ý kiến nếu chị H cương quyết ly hôn, anh Q nhất trí để chị H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 cho đến khi 18 tuổi. Anh Lò Văn Q sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013 cho đến khi 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/3/202 cháu Lò Thị Kiều Nh cũng đã có bản tự khai và nguyện vọng của cháu Nh mong muốn ở với chị H, hiện nay cháu Nh đang ở với chị H. Tại bản tự khai ngày 23/5/202 cháu Lò Văn Kh cũng đã có bản tự khai và nguyện vọng của cháu Kh mong muốn ở với anh Q, hiện nay cháu Kh cũng ở với anh Q. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 cho chị H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013 cho anh Q sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về con riêng: Chị H và anh Q đều khai và công nhận không có

[3] Xét về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Quàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271, 273, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị H

1. Về hôn nhân: Chị Quàng Thị H được ly hôn với anh Lò Văn Q.

2. Về con chung, con riêng:

- Về con chung:

Giao cháu Lò Thị Kiều Nh, sinh ngày 07/9/2010 cho chị Quàng Thị H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Giao cháu Lò Văn Kh, sinh ngày 17/01/2013 cho anh Lò Văn Q sẽ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con riêng: Không có

3. Về tài sản: Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002192, ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

